



"Thiền Phật và văn chương 2 tập" có giá trị học thuật và nhiều đóng góp mới

ISSN: 2734-9195

17:05 29/10/2026

Chúng tôi nhận thấy công trình Thiền Phật và văn chương, 2 tập của tác giả Nguyễn Công Lý là một công trình nghiên cứu có ý nghĩa và có nhiều đóng góp khoa học mới.

1. Cuối tháng 8/2026, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên phát hành công trình *Thiền Phật và Văn chương 2 tập* của PGS Ts Nguyễn Công Lý.

PGS TS Nguyễn Công Lý là giảng viên cao cấp từng công tác tại khoa Văn học (nay là khoa Văn học và Ngôn ngữ học) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian công tác tại trường, ông được nhà trường phân công kiêm nhiệm công việc tại Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo - Đạo đức với cương vị Phó giám đốc cho đến khi nghỉ hưu (2010-2021).

Ông cũng đã có mấy chục năm là Giáo thọ Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam thuộc Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (2007-2024), Thành viên Hội đồng tư vấn về Tôn giáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2019-2025).

Chuyên môn của PGS Ts Nguyễn Công Lý là môn *Văn học cổ điển (trung đại) Việt Nam* và *Văn học Phật giáo Việt Nam*.



Ảnh tác giả cung cấp

Ngoài một số chuyên khảo gắn với văn học trung đại Việt Nam đã được xuất bản như *Giáo dục, Khoa cử và Quan chế ở Việt Nam thời phong kiến, thời Pháp thuộc*, Nxb ĐHQG TP.HCM, 2011 (giải thưởng KHCN năm 2011 của ĐHQG TP.HCM); *Văn học Việt Nam thời Lý - Trần: những vấn đề về khuynh hướng, thể loại, tác gia tiêu biểu*, Nxb ĐHQG TP.HCM, 2018 (giải thưởng KHCN năm 2018 của ĐHQG TP.HCM); *Văn học Việt Nam thời Lê - Mạc, Nam Bắc phân tranh: những vấn đề về khuynh hướng, thể loại, tác gia tiêu biểu*, Nxb ĐHQG TP.HCM, 2018 (giải thưởng KHCN năm 2018 của ĐHQG TP.HCM); *Nghiên cứu về thơ Bích Động thi xã*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2024; giáo trình *Văn học cổ điển Việt Nam 1* (thế kỷ X - thế kỷ XVII, Nxb ĐHQG TP.HCM, 2024,... thì về Lịch sử văn học Phật giáo Việt Nam, ông đã cho xuất bản các chuyên khảo như *Bản sắc dân tộc trong văn học Thiền thời Lý - Trần* (viết xong tháng 7 năm 1982), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1997; *Văn học Phật giáo thời Lý - Trần: diện mạo và đặc điểm*, viết xong năm 1998, Nxb ĐHQG TP. HCM, 2002, nổi bản 2004, 2005, 2006, tái bản có bổ sung 2016 (công trình nhận được hai giải thưởng, giải A của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa; và của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam năm 2003); *Văn học Phật giáo Việt Nam từ khởi thủy đến đầu thế kỷ thứ X*, Học viện PGVN tại TP.HCM, lưu hành nội bộ, 2007; *Văn học Phật giáo thời Lê - Nguyễn: diện mạo, thành tựu, đặc điểm, tác gia tiêu biểu*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2022. Gần đây, Nxb Đại học Thái Nguyên đã đầu tư kinh phí cho xuất bản bộ sách gồm 3 tập: *Phật giáo Việt Nam: đôi điều suy nghĩ*; *Thiền Phật và Văn chương*, 2 tập.

Hai tập *Thiền Phật và Văn chương* là tập tiểu luận gồm 37 bài viết được tuyển chọn từ trên 1.00 bài viết đã được công bố từ 1982 đến 2026. Tất cả những tiểu luận được tác giả tuyển chọn trong công trình đều là những bài viết đã được đăng tải trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành, trong các Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

2. Những bài viết được chọn in, cụ thể là:

2.1. Tác giả nêu lên mối quan hệ mật thiết giữa tôn giáo và văn học nghệ thuật với những lý giải và chứng minh có sức thuyết phục qua tiểu luận “Tôn giáo và văn học nghệ thuật”.

2.2. Cách trình bày đầy đủ có hệ thống về hệ thống thể loại văn học Phật giáo Việt Nam, mà những thể loại này được các tác giả Việt Nam tiếp biến từ hệ thống thể loại kinh văn Phật giáo ở Ấn Độ trong bài viết “Từ hệ thống kinh văn Phật giáo Ấn Độ đến hệ thống thể loại văn học Phật giáo Việt Nam”.

2.3. Trong sáng tác văn học, như thời cổ đại, triết gia Aristote đã đúc kết có hai kiểu tư duy nghệ thuật để hình thành hai kiểu sáng tác: hiện thực và lãng mạn, thì tác giả khẳng định bên cạnh hai kiểu tư duy nghệ thuật như trên thì còn có **kiểu tư duy trực cảm tâm linh**, mà kiểu tư duy này chỉ được thể hiện trong các tác phẩm được sáng tác dưới sự ảnh hưởng của tư tưởng Thiền - Phật và tư tưởng Lão - Trang qua bài “Về kiểu tư duy nghệ thuật trực cảm tâm linh trong văn chương”.

2.4. Tác giả đã nêu lên tương đối đầy đủ về diện mạo và diễn trình văn học viết Việt Nam từ khởi thủy đến đầu thế kỷ thứ X, tức đến khi nước nhà giành lại độc lập tự chủ trong hai bài viết được công bố trên *Tạp chí Văn học* và *Tạp chí Hán Nôm* “Mấy nét về văn học viết Việt Nam trước thế kỷ thứ X và về bài thơ chữ Hán của người Việt Nam viết vào thế kỷ thứ VII”; “Góp phần tìm hiểu diện mạo văn học Phật giáo Việt Nam trước thế kỷ thứ X”.

2.5. Bài “Khuông Việt quốc sư với đất nước trong buổi đầu độc lập tự chủ và văn bản bài từ khúc viết theo điệu *Nguyễn lang quy*”, tác giả đã đính chính lại năm sinh của ngài Khuông Việt, bởi trong các tư liệu trước đây như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Thiền uyển tập anh*, *Thơ văn Lý - Trần* tập 1, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* của Lê Mạnh Thát, v.v.. ghi không nhất quán. Trên cơ sở khảo cứu tư liệu xưa, tác giả khẳng định ngài Quốc sư khuông Việt sinh năm **932** và tịch năm 1011. Bài từ khúc theo điệu *Nguyễn lang quy* theo lối chính thể yêu cầu có 8 câu với 47 chữ cước vận bằng ở cả tám câu, nhưng trong *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi văn bản này có 49 chữ, trong khi *Thiền uyển tập anh* thì ghi 48 chữ.

Trên cơ sở hai văn bản này, tác giả bài viết đã đưa ra một văn bản 47 chữ theo đúng yêu cầu của thể từ khúc theo điệu *Nguyễn lang quy*. Đồng thời, bài viết còn khẳng định ý nghĩa văn học sử và những giá trị mang tính mở đầu của bài từ khúc này: (1) tác phẩm văn học bang giao Việt - Trung sớm nhất hiện còn trong văn học trung đại Việt Nam; (2) Bài Từ khúc cảm cái mốc về vấn đề Phật giáo hòa đồng cùng dân tộc, hộ quốc an dân, nhập thế hành dsaoj, tham gia chính trị trong thời đại độc lập tự chủ; (3) Đây là bài Từ khúc đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam; (4) Cùng với bài *Quốc tộ* của Pháp Thuận thì đây là hai tác phẩm đầu tiên mang nội dung yêu nước và nhân văn trong lịch sử văn học dân tộc, và chính bộ phận văn học Phật giáo đã mở đầu cho hai nội dung, chủ đề - tư tưởng này của văn học Việt Nam. Đồng thời tác giả bài viết đề nghị nên gọi nhan đề theo tên điệu khúc là **Nguyễn lang quy** để tránh những tranh luận không cần thiết khi gọi nhan đề là *Vương lang quy* hay *Ngọc lang quy*.

2.6. Bài viết về đoạn ngữ lục và kệ thị tịch đã chỉ ra ý chỉ của đoạn ngữ lục giữa Quốc sư Khuông Việt với đệ tử Đa Bảo, đồng thời nêu lên mối quan hệ biện chứng tương sinh vừa Nho vừa Phật của bài kệ thị tịch.

2.7. Bài “N như giọt sương đọng trên đầu ngọn cỏ”, tác giả đính chính lại năm sinh, năm mất của thiền sư Vạn Hạnh, mà trước đây trong các tư liệu xưa ghi không nhất quán. Bài viết khẳng định Vạn Hạnh tịch ngày Rằm tháng 5 năm Thuận Thiên thứ 16 tức năm 1025. Đồng thời chỉ ra cội nguồn tư tưởng mà bài thi kệ chịu ảnh hưởng là tư tưởng Tánh không trong kinh *Kim cang bát nhã ba la mật*.

2.8. Bài “Diệu Nhân ni sư: Hành trạng và sự chứng ngộ tư tưởng Phật Thiền” đã nêu lên một nghi vấn về lai lịch của bà Diệu Nhân ni sư Lý Ngọc Kiều, bà là cháu nội hay cháu ngoại của vua Lý Thái Tông, và là con đẻ hay con nuôi của Phụng Càn vương? Đồng thời bài viết còn chỉ ra ảnh hưởng tư tưởng kinh văn hệ Bát nhã trong thi kệ và ngữ lục của ni sư.

2.9. Bài “Sáng tác của hai nữ tác giả đầu tiên trong văn học Việt Nam” đã khẳng định Diệu Nhân ni sư và Linh Nhân Hoàng Thái hậu Lê Thị Ý Lan là hai nữ tác giả đầu tiên trong văn học viết Việt Nam, đồng thời bài viết còn lý giải, phân tích giá trị tư tưởng trong các tác phẩm thi kệ, ngữ lục của hai nữ tác giả này.

2.10. Hai bài viết về thi kệ và ngữ lục của thiền sư Viên Chiếu và thiền sư Thiền Lão đã đi sâu phân tích tư tưởng Thiền đạo cùng chỉ ra giá trị văn chương trong các tác phẩm hiện còn của hai thiền sư này.

2.11. Hai bài viết về thiền sư Cứu Chỉ và thiền sư Ngộ Ấn, tác giả đã đi sâu tìm hiểu thuyết “Tâm pháp nhất như” và thuyết “Tam ban” của hai thiền sư đã đề

xuất, để khẳng định đây là một lý thuyết về vũ trụ quan tổng hợp mang tính sáng tạo của Thiền học Việt Nam với quan niệm vạn vật nhất thể, tâm pháp nhất như.

2.12. Bài “Về hai bài thơ của Không Lộ thiền sư được chép trong các bộ hợp tuyển - Chuyện rắc rối về tác quyền và cách xử lý”, đó là bài *Ngôn hoài* và *Ngư nhàn* của Không Lộ mà các sách *Thiền uyển tập anh* cùng các bộ thi tuyển xưa đã chép; vài chục năm trở lại đây có vài ý kiến của vài nhà nghiên cứu cho rằng hai bài thơ này nên trả lại cho văn học Trung Quốc. Sau khi đối chiếu với văn bản gốc được chép trong sách *Cảnh Đức truyền đăng lục* và *Toàn Đường thi*, tác giả bài viết khẳng định bài *Ngôn hoài* là của Không Lộ, dù ít nhiều có vài chi tiết chịu ảnh hưởng từ bài thơ của Lý Cao viết về tiếng cười của thiền sư Duy Nghiễm, chủ đề và tư tưởng của hai bài này hoàn toàn khác nhau, bởi hiện tượng giao lưu, tiếp biến rồi sáng tạo là một quy luật trong văn hóa văn học thời trung đại trên toàn thế giới; còn bài *Ngư nhàn* thì nên trả về cho tác giả Hàn Ô đời Đường.

2.13. Bài “Trần Nhân Tông với cảm hứng mùa xuân” đã chỉ ra cái hay, cái đẹp, cái điểm lệ trong tư tưởng và bút pháp của Trần Nhân Tông qua một số bài thơ, câu thơ viết về mùa xuân.

2.14. Bài “Trở lại vấn đề tác quyền của bài thơ *Xuân nhật tức sự*”. Trong nhiều tài liệu xưa ở Việt Nam đều ghi tác giả bài thơ này là của thiền sư Huyền Quang. Gần đây, nhà nghiên cứu Hà Văn Tấn nêu nghi vấn về tác quyền bài thơ. Trước Hà Văn Tấn, nhà nghiên cứu Lê Mạnh Thát đã chỉ ra bài thơ này có xuất xứ từ sách *Cảnh Đức truyền đăng lục* và tác giả bài thơ là Ảo Đường Trung Nhân đời Tống. Tiếp theo, nhà nghiên cứu Đoàn Lê Giang đã khẳng định đây là bài thơ theo lối “ngĩ cổ”, bắt đầu từ bài *Xuân nữ oán* của Chu Giáng đời Đường, rồi đến Ảo Đường Trung Nhân đời Tống, Nam Tẩu Mậu đời Nguyên, rồi Huyền Quang đời Trần ở Việt Nam kế thừa, dù vấn đề tiếp biến rồi sáng tạo là một quy luật văn hóa văn học thời trung đại. Sau khi đối chiếu văn bản từ các sách gốc, tác giả bài viết đề nghị nên gạt bỏ bài thơ này ra khỏi văn học Việt Nam.

2.15. Hai bài viết ở đầu tập hai, tác giả đã trình bày vấn đề bản thể luận, giải thoát luận và những con đường tu chứng được thể hiện trong các tác phẩm của các thiền sư thời Lý - Trần.

2.16. Vấn đề dung hợp tư tưởng tam giáo trong văn học Việt Nam dù trước đây đã được các nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu, nhưng lần đầu tiên tác giả nêu lên có hệ thống và lý giải có sức thuyết phục trong bài viết “Tinh thần dung hợp tư tưởng Phật - Lão - Nho trong văn học Phật giáo thời Lý - Trần” và tinh thần này xuất phát từ giới Thiền môn ở Giao Châu) Việt Nam từ cuối thế kỷ thứ II biểu

hiện cụ thể ở tác phẩm *Lý hoặc luận* của Mậu Bác, chứ không phải xuất phát từ giới đạo sĩ, mà Cát Hồng là người khởi xướng từ thời Ngụy - Tấn, Nam Bắc triều như nhiều ý kiến của các học giả Trung Quốc đã nói. Điều này có nghĩa tinh thần Tam giáo đồng nguyên, nhất gia, nhất thể xuất phát từ nhà chùa ở Việt Nam vào gần cuối thế kỷ thứ II, tức có trước Trung Quốc khoảng một thế kỷ rưỡi.

2.17. Tác giả chỉ ra những nét đặc sắc về nghệ thuật văn học Phật giáo qua bài viết “Một số nét đặc sắc về nghệ thuật của văn học Phật giáo Việt Nam” trên cơ sở khảo sát những tác phẩm tiêu biểu, cụ thể của bộ phận văn học này.

2.18. Tác giả đã khảo sát bài *Tựa sách Thiền tông chỉ nam* của Trần Thái Tông để khẳng định ba giá trị của văn bản: giá trị lịch sử, giá trị tư tưởng triết học, giá trị văn chương” và chính những giá trị này đã làm kim chỉ nam cho Thiền học đời Trần qua bài “Về bài Tựa sách *Thiền tông chỉ nam* của Trần Thái Tông”.

2.19. Bài “Hoàng đế - Thi nhân - Phật hoàng Trần Nhân Tông” khảo sát đầy đủ và có hệ thống về các tác phẩm hiện còn của Trần Nhân Tông về các giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật.

2.20. Trên cơ sở thơ và phú cùng các trước tác khác hiện còn của thiền sư Huyền Quang, tác giả đã chỉ ra những nét tài hoa, độc đáo cùng tư tưởng vi diệu, phóng khoáng, uyển chuyển của Huyền Quang qua bài viết “Huyền Quang - vị Thi tăng tài hoa đời Trần”.

2.21. Ba bài viết về Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ đã chỉ ra ảnh hưởng tư tưởng Thiền Phật trong những bài thơ của ba tác giả này.

2.22. Hai bài viết về thiền sư Liễu Quán và Toàn Nhật đã đi sâu khảo sát, đánh giá lại về tiểu sử hành trạng của hai vị cùng giới thiệu có hệ thống về nội dung tư tưởng và nghệ thuật trong các tác phẩm hiện còn của hai vị thiền sư này.

2.23. Bài viết về Ngô Thì Nhậm đã khảo sát luận thuyết *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* để khẳng định giá trị của tác phẩm, đồng thời khẳng định Ngô Thì Nhậm là thiền gia đã phục hưng tư tưởng nhập thế tích cực của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đời Trần.

2.24. Hai bài viết về thiền sư Thanh Đàm và thiền sư An Thiền Phúc Điền đã giới thiệu hành trạng và giá trị các trước tác hiện còn của hai vị thiền sư này. Đặc biệt, tác giả khẳng định An Thiền và Phúc Điền chỉ là một người, bởi trước đây trong công trình *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tại mục *Danh tăng đời Nguyễn*, Nguyễn Lang đã trình bày thành hai đề mục, mà người đọc ngầm hiểu là hai vị

thiền sư khác nhau.

2.25. Tác giả đã chỉ ra ảnh hưởng tư tưởng kinh văn hệ Bát nhã trong thơ Nguyễn Du qua một bài nghiên cứu dày dặn và chuyên sâu.

2.26. Trước đây, có một số bài viết cho rằng Nguyễn Đình Chiểu có tư tưởng bài xích Phật giáo, thực tế không phải như vậy, thông qua việc khảo sát ba tập thơ Nôm: *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ - Hà Mậu* và *Ngư tiều y thuật vấn đáp* để khẳng định Nguyễn Đình Chiểu không bài xích Phật giáo, mà chỉ phê phán những sư sãi không nghiêm túc gìn giữ giới luật, qua bài “Quan điểm của Nguyễn Đình Chiểu đối với Phật giáo”.

2.27. Bài “Một thế kỷ sưu tầm, phiên dịch và nghiên cứu về văn học Phật giáo Việt Nam”, tác giả đã tổng thuật có hệ thống và đầy đủ tình hình sưu tầm, phiên dịch và nghiên cứu về văn học Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI.

Có thể nói bài viết công phu, dày dặn và rất bổ ích cho những ai quan tâm tìm hiểu về văn học Phật giáo Việt Nam.

3. Tóm lại, khi nhận được hai tập sách này, chúng tôi hoan hỷ đọc liền một mạch rồi đọc lại lần nữa khi viết bài điểm sách này, chúng tôi nhận thấy công trình *Thiền Phật và văn chương*, 2 tập của tác giả Nguyễn Công Lý là một công trình nghiên cứu có ý nghĩa và có nhiều đóng góp khoa học.

Từ những năm 1980 tại Hà Nội, ông đã có vẻ hướng nghiên cứu về văn học Phật giáo Việt Nam, về lịch sử văn học Phật giáo Việt Nam [1], để sau này những ý tưởng đó từng bước trở thành hiện thực

Tác giả: **Nguyễn Pháp - Ths.ĐD Thích Minh Ấn** - Thành viên Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

Sài Gòn, giữa mùa thu năm Bính Ngọ 2026

Chú thích:

[1] Xin xem:

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. 2014. “PGS.TS. Nguyễn Công Lý – Người mở hướng nghiên cứu về văn học Phật giáo Việt Nam” in trong *Tấm gương người làm khoa học*, tập VII. NXB Văn hóa – Thông tin. Hà Nội. Tr.183-195.

- GS.NGND. Nguyễn Đình Chú. 2025. “Đã bắt đầu có thành quả nghiên cứu về lịch sử văn học Phật giáo Việt Nam” trang vanvn.vn, *Hội Nhà văn Việt Nam* (26-

10-2025); đăng lại *Tạp chí Nguyên cứu Phật học*, số tháng 11-2025 (195) tr. 46-55. *Nguyệt san Giác Ngộ*, số 361 tháng 4-2026. Tr. 82-88.